

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-11-2018.

Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. “Có mặt”

Bị đơn: Ông Lê Quốc V, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết và tìm hiểu thì bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc V tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D (Nay là thị trấn P, huyện D) ngày 28/11/1988. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên kiếm chuyện gây gổ

và đánh đập bà H nên tình trạng vợ chồng ngày càng trầm trọng, gay gắt hơn. Từ năm 2010 đến nay, bà H và ông V đã sống ly thân, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà H xét thấy thời gian vợ chồng ly thân đã lâu nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng nay không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc V có 03 người con chung tên là Lê Thị Thanh X, sinh năm 1991; Lê Quốc P, sinh năm 1993 và Lê Thị Hồng H1, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành, thể chất và tinh thần phát triển tốt nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Lê Quốc V vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/7/2018 và ngày 01/10/2018 để ông V đến Tòa án làm việc, nhưng ông V vắng mặt không có lý do. Theo kết quả xác minh tại Ban điều hành ấp B, xã C, huyện D thì ông V hiện tại đang sinh sống tại địa chỉ trên, nhưng do ban ngày ông V đi làm không có mặt ở nhà nên không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông V. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông V theo quy định.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật; tuy nhiên vụ án còn để kéo dài quá 04 tháng không có quyết định gia hạn, vi phạm thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Quốc V, sinh năm 1968 có nơi cư trú tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Lê Quốc V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 08/11/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 29/11/2018, ông Lê Quốc V vắng mặt không có lý do.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Quốc V theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01, ngày 28/11/1988 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện D (Nay là thị trấn P, huyện D), xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc V là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng, không tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến xung đột trong cuộc sống, do đó đời sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế. Bà Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Quốc V. Xét thấy hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Lê Quốc V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc V có 03 người con chung tên là Lê Thị Thanh X, sinh năm 1991; Lê Quốc P, sinh năm 1993 và Lê Thị Hồng H1, sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành, thể chất và tinh thần phát triển tốt, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lê Quốc V.
2. *Về con chung*: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007672 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND thị trấn P, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

